

PHỤ LỤC BẢNG TỔNG HỢP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ GIAO CẤP TỈNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC SAU KHI HOÀN THÀNH ĐỀ ÁN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Công văn số...../UBND-XD ngày/5/2025 của UBND thành phố)

TT	Tên tuyến đường	Quy mô					Điểm đầu tuyến	Điểm cuối tuyến	Năm hoàn thành đưa vào sử dụng	Kiến nghị	Ghi chú
		Cấp kỹ thuật đường	Chiều dài (km)	Bề rộng nền (m)	Bề rộng mặt (m)	Kết cấu mặt đường					
I	Các tuyến đường qua 02 xã, phường		74,43								
1	Đường Trường Sa	Đường phố chính	8,80	36	22	BTN	Bà Triệu	Xã Nghĩa Phú	2015	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn phường Cẩm thành và xã An Phú (mới)	
2	Đường Hoàng Sa	Đường phố chính	12,00	36	26	BTN	Quốc lộ 24B	Xã Tịnh Khê	2017	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh Khê (mới)	
3	Quang Trung	Đường phố gom	4,30	21	10,5	BTN	Tôn Đức Thắng	Lý Thường Kiệt	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
4	Lê Trung Đình	Đường phố gom	0,90	28	16,5	BTN	Bà Triệu	Lê Đình Cẩn	Trước năm 2013	"	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè đoạn từ QT-ND) năm 2020
		Đường phố gom	0,28	26,5	15	BTN	Lê Đình Cẩn	Quang Trung	Trước năm 2013	"	

5	Phan Bội Châu	Đường phổ gom	0,92	28	17	BTN	Hai Bà Trưng	Nguyễn Tự Tân	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Nâng cấp mặt đường năm 2019, vía hè năm 2022
		Đường phổ gom	0,42	21	10,5	BTN	Nguyễn Tự Tân	Trần Hưng Đạo	Trước năm 2013	"	
6	Nguyễn Tự Tân	Đường phổ gom	0,17	13,5	7,5	BTN	Quang Trung	Phan Đình Phùng	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
		Đường phổ gom	1,29	18	7,5	BTN	Phan Đình Phùng	Trương Định	Trước năm 2013	"	
7	Phan Đình Phùng	Đường phổ gom	0,84	18	9	BTN	Quang Trung	Trần Hưng Đạo	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Nâng cấp mặt đường năm 2019
		Đường phổ gom	1,95	21	10,5	BTN	Trần Hưng Đạo	Trường Chinh	Trước năm 2013		Đoạn (THĐ-LL) nâng cấp năm 2019
8	Hùng Vương	Đường phổ gom	0,22	30,5	15,5	BTN	Quang Trung	Phan Đình Phùng	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Nâng cấp mặt đường 2020, vía hè năm 2021
		Đường phổ gom	0,89	28	17	BTN	Phan Đình Phùng	Trần Hưng Đạo	Trước năm 2013		Nâng cấp mặt đường 2020, vía hè năm 2020
		Đường phổ gom	0,90	24	12	BTN	Trần Hưng Đạo	Trương Định	Trước năm 2013		Nâng cấp mặt đường 2020, vía hè năm 2021

9	Trần Hưng Đạo	Đường phố gom	0,68	15,5	7,5	BTN	Quang Trung	Ngã 5 cũ	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
		Đường phố gom	0,10	13,5	10,5	BTN	Ngã 5 cũ	Phan Bội Châu	Trước năm 2013		
		Đường phố gom	0,59	14	9	BTN	Phan Bội Châu	Hùng Vương	Trước năm 2013		
10	Trường Chinh	Đường phố gom	1,50	40	25	BTN	Quang Trung	Phan Đình Phùng	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
11	Lê Lợi	Đường phố gom	1,60	28	16	BTN	Quang Trung	Chu Văn An	Trước năm 2013	"	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè năm 2021
12	Nguyễn Công Phương	Đường phố gom	1,00	21	10,5	BTN	Trần Hưng Đạo	Lê Lợi	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Nâng cấp năm 2024
		Đường phố gom	1,31	14,5	10,5	BTN	Lê Lợi	Lê Duẩn	Trước năm 2013	"	Nâng cấp, mở rộng mặt đường theo quy hoạch năm 2018
13	Lê Đại Hành	Đường phố gom	0,63	21	10,5	BTN	Phan Đình Phùng	Nguyễn Công Phương	08/2016	"	
14	Trương Quang Trọng	Đường phố gom	0,88	13,5	7,5	BTN	Bà Triệu	Quang Trung	Trước năm 2013	"	

15	Nguyễn Bá Loan	Đường phố nội bộ	0,64	12,5	7,5	BTN	Trương Quang Trọng	Nguyễn Nghiêm	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
16	Ngô Sỹ Liên	Đường phố gom	0,65	16,5	7,5	BTN	Phan Bội Châu	Chu Văn An	08/2016	"	
17	Huỳnh Thúc Kháng	Đường phố gom	0,28	14,5	10,5	BTN	Quang Trung	Nguyễn Tri Phương	Năm 2022	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Thuộc dự án KDC phía Bắc trường Phạm Văn Đồng
		Đường phố gom	0,75	18,5	10,5	BTN	Nguyễn Tri Phương	Phan Đình Phùng	Trước năm 2013	"	
		Đường phố gom	0,68	18,5	10,5	BTN	Phan Đình Phùng	Trần Kỳ Phong	2016	"	
18	Nguyễn Du	Đường phố gom	1,53	18	7,5	BTN	Bà Triệu	Lê Thành Tôn	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
19	Võ Tùng	Đường phố nội bộ	0,40	7,5	5,5	BTN	Bà Triệu	Cầu bản	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
		Đường phố nội bộ	0,30	7,5	5,5	BTN	Cầu bản	Lê Trung Đình	Trước năm 2013		
20	Trần Cẩm	Đường phố nội bộ	0,37	7,5	7,5	BTN	Bà Triệu	Đường qh Trần Nhân Tông	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	

		Đường phố nội bộ	0,14	10,5	10,5	BTN	Đường qh Trần Nhân Tông	Trương Quang Trọng	Trước năm 2013		
		Đường phố nội bộ	0,30	5,5	3,5	BTN	Đường nội bộ (thuộc dự án Hào thành)	Lê Trung Đình	Trước năm 2013		
21	Cẩm Thành	Đường phố nội bộ	1,86	10,5	5,5	BTN	Phía Đông đường Phạm Văn Đồng	Phía Tây đường Phạm Văn Đồng	2012	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	
22	Bích Khê	Đường phố nội bộ	1,25	9	7,5	BTN	Ngã tư Ba La	Bà Triệu	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn phường Cẩm thành và xã An Phú (mới)	Đã nâng cấp năm 2022
23	Trần Khánh Dư	Đường phố nội bộ	1,34	7,5	3,5	Láng nhựa	Bích Khê	Lý Thường Kiệt	Trước năm 2013	"	
24	Đường Phan Thái Ất	Đường phố gom	1,00	30	12	BTN	Huỳnh Thúc Kháng	Lê Lợi	Năm 2017	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Thuộc dự án KĐT Nam Lê Lợi
		Đường phố gom	0,35	11,5	5,5	BTN	Huỳnh Thúc kháng	Trương Chinh	2016		
25	Đường Trương Quang Cận	Đường phố gom	0,18	41	12	BTN	Huỳnh Thúc Kháng	Trương Hán Siêu	Năm 2017	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Thuộc dự án KĐT Nam Lê Lợi

26	Đường Triệu Quang Phục	Đường phố gom	0,35	18,5	10,5	BTN	Phan Thái Ất	Phan Đình Phùng	2021	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn 02 phường Cẩm thành và Nghĩa Lộ (mới)	Thuộc dự án KĐT Nam Lê Lợi
			0,20	18,5	10,5	BTN		Võ Thị Sáu			
27	Sơn Tịnh - Tịnh Hoà (ĐH.521)	VI	13,00	6,5	5,5	BTXM	TT. Sơn Tịnh	T. Hòa	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì qua địa bàn phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh Khê (mới)	Được nâng cấp 2019-2021
28	Vĩnh Tuy - Hàng Gia	V	4,00	7,5	6,5	BTXM	Giáp Tịnh Phong	Đường vào nhà máy xử lý rác Đồng Nà	Trước năm 2013	"	Được nâng cấp năm 2022-2023
		VI	2,70	6,5	5,5	BTXM	Đường vào nhà máy xử lý rác Đồng Nà	ĐH. 530	Trước năm 2013		Được nâng cấp năm 2022
II	Các tuyến đường qua 01 xã, phường		28,83								
1	Phạm Văn Đồng	Đường phố gom	1,60	29	17	BTN	Lê Trung Đình	Cao Bá Quát	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì là trục đường chính của thành phố	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè năm 2025
2	Lê Thánh Tôn	Đường phố gom	0,92	32	16	BTN	Đình Tiên Hoàng	Quang Trung	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì là trục đường vành đai của thành phố cùng với tuyến đường Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Hoàng Hoa Thám	Nâng cấp mặt đường đoạn từ ĐHT-PVĐ) năm 2023
3	Nguyễn Trãi	Đường phố gom	0,70	32	20	BTN	Nguyễn Công Phương	Nguyễn Đình Chiểu	Trước năm 2013	"	Nâng cấp mặt đường năm 2024

		Đường phố gom	0,70	32	20	BTN	Nguyễn Đình Chiều	Hoàng Văn Thụ	Trước năm 2013, được đầu tư theo quy hoạch năm 2017	"	Nâng cấp, mở rộng theo quy hoạch năm 2017
4	Hoàng Hoa Thám	Đường phố gom	2,00	32	20	BTN	Hoàng Văn Thụ	Hết địa bàn TP	Trước năm 2013	"	Đầu tư theo QH năm 2014
5	Chu Văn An	Đường phố gom	0,37	21	10,5	BTN	Tôn Đức Thắng	Hai Bà Trưng	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì Nằm trên trục giao thông đội ngoại cùng với đường dẫn cầu Thạch Bích và đường Thạch Bích-Tĩnh Phong đang thi công	Nâng cấp theo dự án Khu II Đê bao
		Đường phố gom	0,91	16,5	10,5	BTN	Hùng Vương	Lê Lợi	Trước năm 2013		
6	Bà Triệu	Đường phố gom	0,58	32	21,5	BTN	Quang Trung	Cầu trà Khúc 2	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì là trục đường vành đai của thành phố cùng với tuyến đường Hai Bà Trưng, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Thụ	Nâng cấp mặt đường năm 2019+2020
7	Hai Bà Trưng	Đường phố gom	2,70	27,5	17	BTN	Quang Trung	Nguyễn Chí Thanh	Trước năm 2013	"	Nâng cấp mặt đường năm 2019+2021; vỉa hè năm 2021
8	Nguyễn Chí Thanh	Đường phố gom	0,92	12	10,5	BTN	Hai Bà Trưng	Nguyễn Thụ	Trước năm 2013	"	

9	Hoàng Văn Thụ	Đường phổ gom	0,47	21	10,5	BTN	Nguyễn Thụy	Nguyễn Trãi	Trước năm 2013	"	
		Đường phổ gom	1,12	10,5	10,5	Láng nhựa	Nguyễn Trãi	Kênh N6	Trước năm 2013	"	
10	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường phổ gom	3,30	21	10,5	BTN	Giáp Quốc lộ 1A tại Km1051+845	Mỏ phía Bắc cầu Trà khúc	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì nằm trên trục đường giao thông đối ngoại cung với tuyến đường Quang Trung và cầu Trà Khúc 1	
11	Hồ Quý Ly	Cấp V	3,80	7,5	7,5	BTN	Hết địa phận xã Nghĩa Hà	Ngã tư Ba La	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì Nằm trên trục đường kết nối với đường Bích Khê	Đã nâng cấp năm 2022
12	Trần Anh Tông	Cấp V	0,70	7,5	7,5	BTXM	Giáp địa giới hành chính xã Nghĩa Hà và Nghĩa Dũng	Phù điêu liệt sỹ	Trước năm 2013	Bàn giao cho cấp tỉnh vì Nằm trên trục đường kết nối với đường Trần Khánh Dư	Nâng cấp năm 2019,2020
		Cấp V	3,29	7,5	7,5	BTXM	Phù điêu liệt sỹ	Ngã tư Ba La	Trước năm 2013	"	Nâng cấp 2016
13	Đường tỉnh 623C (cũ)	Cấp V	4,75	7,5	7,5	BTXM	Giáp xã Nghĩa Hà	Nghĩa Phú	Trước năm 2014	Nằm trên trục đường kết nối với đường Trần Khánh Dư, Trần Anh Tông	Nâng cấp năm 2019,2020